

Bản án số: 184/2026/HS-ST
Ngày: 09/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Hoàng.

2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T. Sinh năm: 1960, tại: tỉnh Đồng Tháp. CCCD: 082160012461.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã T, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện tại: Ấp N, xã T,, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (chết); chồng: Nguyễn Văn Mười H; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1990; Anh, chị, em ruột: 06 người, không rõ năm sinh; tiền án: 00; tiền sự: 00. Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:**

+ Nguyễn Cao T2, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

+ Trần Văn D1, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P (nay là ấp N), xã L, tỉnh Đồng Tháp.

+ Nguyễn Quốc A, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Nguyễn Văn Mười H, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Trần Thị P, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Võ Thị H1, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: ấp K (nay là ấp V), xã G, tỉnh Đồng Tháp.

* **Người làm chứng:**

+ Nguyễn Văn O, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G (nay là ấp X), xã G, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp) xét xử sơ thẩm vụ án dân sự “Tranh chấp thừa kế theo di chúc” giữa nguyên đơn: ông Nguyễn Văn Mười H và bị đơn: bà Nguyễn Thị H2, nhưng do vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại sân tòa, ông Mười H với bên gia đình bà H2 xảy ra cự cãi và xô đẩy, khi được bảo vệ can ngăn, bên gia đình bà H2 bỏ đi về, còn lại ông Mười H, bị cáo Nguyễn Thị T (vợ ông Mười H); bà Võ Thị H1, bà Trần Thị P và bà Tạ Thị O1, đứng lại trước sân. Lúc này, ông Mười H la lên “Đảng ủy, ủy ban và hội đồng nhân dân cứu tôi” và ngồi dựa vào trước phòng bảo vệ của Tòa án; bà O1, bà Phước nói “Tòa án làm gì mà cho đánh dân, hôm rồi bị đánh ba người” và bà H1 nói “Tòa án làm gì mà của Đảng nữa, làm khổ gia đình của tôi một đời và hôm bữa có đánh bà Phước và bà G”. Bị cáo T đứng ngay sân cột cờ của Tòa án chửi lớn “Chánh án T2, thẩm phán D1 và thẩm phán An tổ chức ăn hối lộ, đả đảo chánh án T2, thẩm phán D1 và thẩm phán A; nghỉ việc về giặt quần vợ tui bây đi” và nhiều lần chửi chánh án T2, thẩm phán D1 và thẩm phán A.

Bản kết luận giám định số 756/GĐ-PC09 ngày 10/9/2021 Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung trong 02 (hai) tập video giám định tên “đoạn 1.mp4” và “đoạn 2.mp4”.

Mô tả đặc điểm trang phục và hành động của các đối tượng trong 02 (hai) tập video giám định tên “đoạn 1.mp4” và “đoạn 2.mp4” (có 35 ảnh kèm theo).

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 355/2026/KLGD ngày 31/7/2026 của Trung tâm P1 kết luận:

- Trước, trong khi gây án: Đương sự không bệnh lý tâm thần.
- Sau khi gây án và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Các rối loạn phân ly hỗn hợp (F44.7-ICD10), mức độ vừa.

- Tại thời điểm gây án: Đương sự đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, do bệnh ở mức độ vừa.

- Hiện tại, đương sự không thuộc trường hợp bắt buộc chữa bệnh theo Nghị định 64/2011/NĐ-CP.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng;
 - + 01 (một) bì thư giấy dán kín. Mặt trước bì thư có ghi "756/GĐ-PC09", "ngày 10 tháng 9 năm 2021". Mặt sau bì thư có đóng niêm phong hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh T. Bên trong có: 01 (một) USB nhãn hiệu SanDisk, màu đen, dung lượng 16GB chứa: 01 (một) tập tin video tên "đoạn 1.mp4" dung lượng 434MB, thời lượng 34 phút 00 giây; 01 (một) tập tin video tên "đoạn 2.mp4" dung lượng 179MB, thời lượng 14 phút 02 giây.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSDTP-KV ngày 12/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Nguyễn Thị T về tội “*Tội làm nhục người khác*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai. Bị cáo cảm thấy rất hối hận, anh ruột của bị cáo là Nguyễn Văn X là liệt sỹ, bị cáo hiện nay bị bệnh tai biến, xin Hội đồng xét xử xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn M Hai trình bày: Ông là chồng của bị cáo T, do bị cáo T thấy ông bị phía bên kia (bên bị đơn trong vụ chia thừa kế trước đây) đánh ngất xỉu, nên bị cáo có la lớn tiếng, không biết chửi ai. Ngoài ra, không trình bày gì thêm khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị P trình bày: Có thấy bị cáo T la lớn tiếng do thấy ông M hai bị đánh chảy máu, không nghe rõ chửi ai. Ngoài ra, không trình bày gì thêm khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị H1 trình bày: Có thấy bị cáo T la lớn tiếng do thấy ông M hai bị đánh chảy máu, không nghe rõ chửi ai. Ngoài ra, không trình bày gì thêm khác.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Tội làm nhục người khác*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 155; điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Về xử lý vật chứng: Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) USB nhãn hiệu SanDisk, màu đen, dung lượng 16GB chứa: 01 (một) tập tin video tên "đoạn 1.mp4" dung lượng 434MB, thời lượng 34 phút 00 giây; 01 (một) tập tin video tên "đoạn 2.mp4" dung lượng 179MB, thời lượng 14 phút 02 giây.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định nhưng bị cáo thuộc diện người cao tuổi nên bị cáo được miễn án phí.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo T trình bày tranh luận: Thống nhất về tội danh và như phạt như đại diện Viện kiểm sát luận tội, tuy nhiên bị cáo trình độ học vấn thấp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo hưởng án treo trong mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: khoảng 14 giờ ngày 27/5/2021, tại sân tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, bị cáo T có hành vi chửi bới, làm nhục ông Nguyễn Cao T2, ông Trần Văn D1, ông Nguyễn Quốc A. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội làm nhục người khác theo quy định tại b khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Do đó, phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện nay bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi ở mức độ vừa, trong vụ án có ba bị hại nhưng có hai bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là em ruột của liệt sỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt chính: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[6] Về vật chứng: 01 (một) USB nhãn hiệu SanDisk, màu đen, dung lượng 16GB chứa: 01 (một) tập tin video tên "đoạn 1.mp4" dung lượng 434MB, thời lượng 34 phút 00 giây; 01 (một) tập tin video tên "đoạn 2.mp4" dung lượng 179MB, thời lượng 14 phút 02 giây là vật chứng của vụ án, đồng thời là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chuyển lưu vào hồ sơ vụ án. Do đó, không đặt ra để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện người cao tuổi nên bị cáo được miễn án phí.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhưng bị cáo vẫn có khả năng hiểu biết pháp luật, bằng chứng là bị cáo cùng chồng là ông Mười H vẫn đi khởi kiện vụ án dân sự, bị cáo vẫn có cơ hội tiếp xúc với pháp luật, được hướng dẫn về pháp luật, không thuộc trường hợp không hiểu biết pháp luật mà việc không hiểu biết này xuất phát từ việc sinh hoạt trong cuộc sống, mọi việc xử sự đều theo thói quen, phong tục, tập quán, tín ngưỡng lạc hậu, cổ hủ như vùng xa xôi, hẻo lánh... nên việc luật sư đề nghị áp dụng điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, lời bào chữa của luật sư là phù hợp một phần với nhận định của Hội

đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần lời đề nghị của luật sư.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Tội làm nhục người khác*”.

2. *Về hình phạt*:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 155, điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về vật chứng*: Chuyển vật chứng là 01 (một) USB nhãn hiệu SanDisk, màu đen, dung lượng 16GB chứa: 01 (một) tập tin video tên "đoạn 1.mp4" dung lượng 434MB, thời lượng 34 phút 00 giây; 01 (một) tập tin video tên "đoạn 2.mp4" dung lượng 179MB, thời lượng 14 phút 02 giây lưu vào trong hồ sơ vụ án.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2026 giữa cơ quan điều tra và phân trại tạm giam)

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị T, do bị cáo thuộc diện người cao tuổi.

5. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*:

Bị cáo T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại ông T2, ông D1, ông A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phước, bà H1, ông Mười H có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NLQ;
- Bộ phận THAHS;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kiều Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhàn - Nguyễn Trương Ngun

Phan Thị Kiều Oanh